

Phụ biểu số 01
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

(Đính kèm Báo cáo số /BC-BQLDA ngày /01/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Xây dựng thay thế 05 cầu yếu.

2. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Đức Trọng, huyện Lâm Hà, huyện Đà Tẻh và huyện Cát Tiên (huyện Đà Tẻh và huyện Cát Tiên nay là huyện Đa Huoai).

3. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021-2024 theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 1895/QĐ-UBND ngày 18/10/2022. Được điều chỉnh thành giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định phê duyệt dự án điều chỉnh số 16/QĐ-UBND ngày 02/01/2024.

4. Nghị quyết chủ trương đầu tư: Số 17/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công:

4.1 Mục tiêu đầu tư: Xây dựng thay thế 05 cầu yếu, tải trọng thấp để khai thác hiệu quả tuyến đường nối Khu công nghiệp Phú Hội, đường liên huyện ĐH.1 (Đình Văn – Ba Cản) nối huyện Lâm Hà với huyện Đức Trọng, cầu Phước Cát, huyện Cát Tiên nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Phước; cầu Đa Nha, cầu Đa Bộ thuộc đường ĐT.725, huyện Đa Tẻh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, giao thương giữa các địa phương được thuận lợi, an toàn. Qua đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh – quốc phòng địa phương.

4.2. Phạm vi, quy mô đầu tư:

4.2.1. Phạm vi đầu tư:

- a) Cầu P'ré nối Khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng.
- b) Cầu Ba Cản trên tuyến đường liên huyện ĐH.1 (Đình Văn – Ba Cản), huyện Lâm Hà.
- c) Cầu Đa Nha thuộc đường ĐT.725, huyện Đa Tẻh.
- d) Cầu Đa Bộ thuộc đường ĐT.725, huyện Đa Tẻh.
- đ) Cầu Phước Cát bắc qua thượng lưu sông Đồng Nai, nối liền hai huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng với huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

4.2.2 Quy mô đầu tư:

- a) Phần cầu

a.1) Các cầu P'ré, Đạ Nha, Đạ Bộ, Ba Cản được thiết kế cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu, với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Khổ cầu 09 mét (= 0,5 mét + 08 mét + 0,5 mét);
- Kết cấu nhịp: Cầu P'ré gồm 04 nhịp 33 mét; cầu Ba Cản gồm 01 nhịp 33 mét; cầu Đạ Nha gồm 01 nhịp 33 mét; cầu Đạ Bộ gồm 01 nhịp 18 mét;
- Kết cấu móng, trụ bằng bê tông cốt thép trên hệ cọc khoan nhồi

a.2) Cầu Phước Cát được thiết kế cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Tỉnh không dưới cầu: Sông thông thuyền cấp III, BxH = 50x7 (mét);
- Khổ cầu: 12 mét (= 0,5 mét + 11 mét + 0,5 mét);
- Kết cấu nhịp: Gồm 3 nhịp với sơ đồ nhịp: 42 mét + 63 mét + 42 mét.

b) Phần đường đầu cầu:

b.1) Các đường đầu cầu của các cầu P'ré, Đạ Nha, Đạ Bộ, Ba Cản được làm mới vuốt nối ra 02 bên với chiều dài khoảng 300 mét mỗi cầu, theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; quy mô như sau:

- Nền đường rộng 7,5 mét; mặt đường rộng 5,5 mét; lề gia cố hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét; lề đất hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét;
- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: Kết cấu móng cấp phối đá dăm, mặt thảm bê tông nhựa với chiều dày đảm bảo mô đun đàn hồi theo quy định;
- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước nền, mặt đường;
- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

b.2) Cầu Phước Cát được làm mới thêm khoảng 570 mét đường hai bên cầu theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, với quy mô như sau:

- Nền đường rộng 09 mét; mặt đường rộng 06 mét; gia cố lề hai bên, mỗi bên rộng 01 mét; lề gia cố bê tông xi măng hai bên, mỗi bên rộng 0,5 mét.
- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: Kết cấu móng cấp phối đá dăm, mặt thảm bê tông nhựa với chiều dày đảm bảo mô đun đàn hồi theo quy định;
- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước nền, mặt đường.
- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

4.3. *Tổng mức đầu tư:* 300.000 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 29.400 triệu đồng.

4.4. *Nguồn vốn đầu tư:* Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

4.5. *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2021-2024.

5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư:

5.1 *Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt dự án:*

5.1.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng thay thế 05 cầu yếu, tải trọng thấp để khai thác hiệu quả tuyến đường nối Khu công nghiệp Phú Hội, đường liên huyện ĐH.1 (Đinh Văn – Ba Cản) nối huyện Lâm Hà với huyện Đức Trọng, cầu Phước Cát, huyện Cát Tiên nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Phước; cầu Đạ Nha, cầu Đạ Bộ thuộc đường ĐT.725, huyện Đạ Tẻh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, giao thương giữa các địa phương được thuận lợi, an toàn. Qua đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh – quốc phòng địa phương.

5.1.2. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

5.1.2.1. Phần cầu:

a.1) Các cầu P'ré, Đạ Nha, Đạ Bộ, Ba Cản được thiết kế cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu, với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Khổ cầu 09 mét (= 0,5 mét + 08 mét + 0,5 mét);
- Kết cấu nhịp: Cầu P'ré gồm 04 nhịp 33 mét; cầu Ba Cản gồm 01 nhịp 33 mét; cầu Đạ Nha gồm 01 nhịp 33 mét; cầu Đạ Bộ gồm 01 nhịp 18 mét;
- Kết cấu móng, trụ bằng bê tông cốt thép trên hệ cọc khoan nhồi

a.2) Cầu Phước Cát được thiết kế cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Tĩnh không dưới cầu: Sông thông thuyền cấp III, BxH = 50x7 (mét);
- Khổ cầu: 12 mét (= 0,5 mét + 11 mét + 0,5 mét);
- Kết cấu nhịp: Gồm 3 nhịp với sơ đồ nhịp: 42 mét + 63 mét + 42 mét.

5.1.2.2. Phần đường hai đầu cầu:

b.1) Các đường đầu cầu của các cầu P'ré, Đạ Nha, Đạ Bộ, Ba Cản được làm mới vượt nối ra 02 bên, theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; quy mô như sau:

- Chiều rộng nền đường 7,5m; chiều rộng mặt đường 5,5m; lề gia cố hai bên, mỗi bên rộng 1 mét (trong đó: gia cố lề hai bên mỗi bên rộng 0,5m; lề đất hai bên mỗi bên rộng 0,5m)

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: Kết cấu móng cấp phối đá dăm, mặt đường thảm bê tông nhựa.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước nền, mặt đường.

b.2) Đường đầu cầu Phước Cát được làm mới hai bên cầu theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, với quy mô như sau:

- Chiều rộng nền đường 9,0m; chiều rộng mặt đường 6,0m; lề đường hai bên mỗi bên rộng 1,5m (trong đó: gia cố lề hai bên mỗi bên rộng 1,0m; lề gia cố bê tông xi măng hai bên mỗi bên rộng 0,5m).

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: Kết cấu móng cấp phối đá dăm, mặt thảm bê tông nhựa.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước nền, mặt đường.

5.1.2.3. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế biển báo, vạch sơn tín hiệu theo quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5.1.3. Tổng mức đầu tư: 300.000 triệu đồng (ba trăm tỷ đồng).

5.1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí 249.055 triệu đồng (theo Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh); kế hoạch năm 2022 bố trí 2.000 triệu đồng (theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh).

5.1.5. Thời gian thực hiện: năm 2021 – 2024 được điều chỉnh thành năm 2021 – 2025.

5.2. *Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án:*

- Thời gian thực hiện dự án: Điều chỉnh từ “Giai đoạn 2021-2024” thành “Giai đoạn 2021-2025”.

5.3 *Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án:*

1. Bổ sung khoản 9 Điều 1 Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, như sau:

a. Cầu P’ré:

- Bổ sung hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường đầu cầu: Bố trí trụ đèn STK 7m trên vỉa hè một bên đường, khoảng cách trụ trung bình 30m; cần đèn 20, vươn

xa 1,5m; cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16mm² 0,6/1Kv; đèn Led 60W-220V.

- Bổ sung hệ thống chiếu sáng cầu: Bố trí trụ đèn STK 7m một bên lan can cầu, khoảng cách trụ trung bình 30m; cần đèn 2m, vươn xa 1,5m; cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16mm² 0,6/1Kv; đèn Led 60W-220V.

- Bổ sung hệ thống chiếu sáng nút giao: Bố trí trụ đèn STK 14m tại khu vực nút giao; cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16mm² 0,6/1Kv; đèn Led 100W-220V.

b) Cầu Phước Cát:

- Bổ sung hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường đầu cầu: Bố trí trụ đèn STK 9m trên vỉa hè một bên đường, khoảng cách trụ trung bình 35m; cần đèn 20, vươn xa 1,5m; cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16mm² 0,6/1Kv; đèn Led 80W-220V.

- Bổ sung hệ thống chiếu sáng cầu: Bố trí trụ đèn STK 7m một bên lan can cầu, khoảng cách trụ trung bình 30m; cần đèn 2m, vươn xa 1,5m; cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16mm² 0,6/1Kv; đèn Led 80W-220V.

c) Cầu Dạ Nha: Bổ sung 145m rãnh dọc hình chữ nhật bằng bê tông cốt thép, đặt đan hai bên đường ĐT.725 hiện hữu (phía đường đầu cầu mố M1 cầu Dạ Nha) nối vào hệ thống rãnh dọc thuộc phạm vi dự án cầu Dạ Nha để thoát nước đọng trên đường ĐT.725 về hướng cầu.

2. Điều chỉnh khoản 10 Điều 1 Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, như sau:

Tổng mức đầu tư (không thay đổi): 300.000 triệu đồng (ba trăm tỷ đồng); trong đó: cơ cấu vốn đầu tư điều chỉnh tăng (+), giảm (-) so với Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

- Chi phí xây dựng : 165.979 triệu đồng (- 23.975 tr.đồng);
- Chi phí quản lý dự án : 2.652 triệu đồng (- 419 tr.đồng);
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 8.073 triệu đồng (- 2.636 tr.đồng);
- Chi phí khác : 5.603 triệu đồng (+ 87 tr.đồng);
- Chi phí GPMB : 29.400 triệu đồng (0 tr.đồng);
- Chi phí dự phòng: : 88.293 triệu đồng (+ 26.943 tr.đồng).

6. Quyết định phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở:

6.1. Quyết định số 94/QĐ-BQLDA ngày 15/6/2023 của Ban QLDA Giao thông tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán; thiết kế -

cắm GPMB:

6.1.1. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

6.1.1.1 Phần cầu:

a) Các cầu P'ré, Đạ Nha, Đạ Bộ, Ba Cản được thiết kế cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu, với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Khổ cầu 09 mét ($= 0,5\text{m} + 08\text{m} + 0,5\text{m}$).

- Kết cấu nhịp: Bằng bê tông cốt thép dự ứng lực C40, trong đó Cầu P'ré gồm 04 nhịp dầm I33m; cầu Ba Cản gồm 01 nhịp dầm I33m; cầu Đạ Nha gồm 01 nhịp dầm I33m; cầu Đạ Bộ gồm 01 nhịp dầm I18m.

- Dầm ngang, bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép C30.

- Kết cấu móng, trụ bằng bê tông cốt thép C30 đặt trên hệ cọc khoan nhồi đường kính $D=1,0\text{m}$, riêng cầu Ba Cản móng đặt trên nền đá gốc.

b) Cầu Phước Cát: Được thiết kế với quy mô cầu bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực vĩnh cửu.

- Kết cấu nhịp gồm 3 nhịp với sơ đồ $(42+63+42)\text{m}$, kết cấu là dầm liên tục bằng BTCT DƯL C40 được thi công bằng phương pháp đúc hẫng cân bằng.

- Tỉnh không dưới cầu: Sông thông thuyền cấp III, $B \times H = 50 \times 7(\text{m})$.

- Khổ cầu: $12\text{m} (=0,5\text{m}+11\text{m}+0,5\text{m})$

- Trụ dạng thân đặc bằng BTCT đổ tại chỗ C40, bệ trụ bê tông C35, trên hệ cọc khoan nhồi đường kính $D=1,2\text{m}$.

- Móng dạng móng tường chắn bằng BTCT C30, trên hệ cọc khoan nhồi đường kính $D=1,2\text{m}$.

6.1.1.2. Phần đường đầu cầu:

a) Các đường đầu cầu của các cầu P'ré, Đạ Nha, Đạ Bộ, Ba Cản được làm mới vuốt nối ra 02 bên, theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; quy mô như sau:

- Nền đường rộng 7,5m; mặt đường rộng 5,5m; lề gia cố mỗi bên rộng 0,5m; lề đất mỗi bên rộng 0,5m;

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: Gồm lớp mặt bê tông nhựa BTNC19 dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước nền, mặt đường.

b) Cầu Phước Cát được làm mới hai bên cầu theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, với quy mô như sau:

- Nền đường rộng 09m; mặt đường rộng 06m; lề gia cố mỗi bên rộng 01m; lề gia cố bê tông xi măng mỗi bên rộng 0,5m.

- Kết cấu mặt đường, lề gia cố: Gồm lớp mặt bê tông nhựa BTNC19 dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm hoặc lớp nhựa bù vênh.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang đảm bảo thoát nước nền, mặt đường.

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy định hiện hành.

6.1.1.3. Hệ thống an toàn giao thông: Theo quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

6.1.2. Tổng giá trị dự toán công trình: 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng*).

Đơn vị: đồng

Hạng mục	Giá trị
Tổng dự toán	300.000.000.000
Trong đó:	
+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư:	64.659.803.146
+ Chi phí xây dựng:	161.550.024.665
+ Chi phí quản lý dự án:	2.614.586.903
+ Chi phí tư vấn đầu tư XDCT:	8.105.418.168
+ Chi phí khác:	6.231.405.345
+ Chi phí dự phòng:	26.838.761.773
+ Chi phí tiết kiệm (10%):	30.000.000.000

6.2. Quyết định số 203/QĐ-BQLDA ngày 06/12/2023 của Ban QLDA Giao thông tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt tổng dự toán điều chỉnh:

6.2.1 Nội dung tổng dự toán điều chỉnh:

+ Bổ sung chi phí thẩm định thiết kế bước TKBVTC và chi phí thẩm định dự toán theo thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

+ Điều chỉnh chi phí khác và cân đối với chi phí dự phòng của dự án.

6.2.2. Tổng giá trị dự toán công trình: 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng*).

Đơn vị: đồng

Stt	Hạng mục	Tổng dự toán duyet theo QĐ 94/QĐ-BQLDA ngày 15/6/2023	Tổng dự toán điều chỉnh duyet	Tăng, giảm (+;-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	64.659.803.146	64.659.803.146	0
2	Chi phí xây dựng	161.550.024.665	161.550.024.665	0
3	Chi phí quản lý dự án	2.614.586.903	2.614.586.903	0
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.105.418.168	8.105.418.168	0
5	Chi phí khác	6.231.405.345	6.273.995.806	42.590.461
6	Chi phí dự phòng	26.838.761.773	26.796.171.312	-42.590.461
7	Tiết kiệm (10%)	30.000.000.000	30.000.000.000	0
TỔNG CỘNG (làm tròn)		300.000.000.000	300.000.000.000	0

6.3. Quyết định số 80/QĐ-BQLDA ngày 23/8/2024 của Ban QLDA Giao thông tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế bản vẽ thi công xử lý kỹ thuật – tổng dự toán điều chỉnh (lần 2))

6.3.1 Nội dung xử lý kỹ thuật và điều chỉnh dự toán:

a. Cầu P'rê:

- Bổ sung khối lượng đất đắp nền đường và thanh thải đất đắp đường công vụ, đất đắp mặt bằng thi công cọc khoan nhồi đổ thải theo quy định và không tận dụng đất đắp đường công vụ, đất đào hố móng mố, đất đắp tạo mặt bằng thi công cọc khoan nhồi để thi công nền đường.

- Kéo dài chân khay tứ nón mố M1, bổ sung gia cố tứ nón trước mố và kéo dài đoạn gia cố taluy sau mố để hạn chế xói lở ảnh hưởng đến công trình.

- Đoạn đường đầu cầu phía mố M2 kéo dài đến nút giao cuối tuyến Km0+600, để giảm diện tích giải phóng mặt bằng thiết kế bổ sung 02 đoạn tường chắn dạng tường mỏng bản bê tông cốt thép dài 43m và 33m với chiều cao từ 2.0m – 4.0m.

- Đoạn Km0+34.57 – Km0+94.49 nền đường cũ sụt lún, hư hỏng, thiết kế đào thay kết cấu mặt đường cũ bằng kết cấu mặt đường làm mới.

b. Cầu Ba Cản:

- Bổ sung đường công vụ bên cạnh cầu mới về phía hạ lưu nối từ mố M1 sang mố M2 để phục vụ thi công và công tác cầu lắp dầm.

- Điều chỉnh cao độ đáy móng mố M2 và chiều cao thân mố phù hợp với địa hình, địa chất thực tế thi công.

- Bổ sung hạng mục tháo dỡ cầu sắt cũ để thi công chân khay, tứ nón mố M2.
- Bổ sung vượt nổi đan sinh đường hai đầu cầu.

c. Dự toán:

- Các khoản mục chi phí được xác định trên cơ sở khối lượng xây dựng tính từ thiết kế BVTC xử lý kỹ thuật và các mục chi phí đầu tư xây dựng, chi phí khác, chi phí dự phòng lập theo quy định.

- Về đơn giá: với phần phát sinh đã có đơn giá hợp đồng tính theo đơn giá hợp đồng, với các khối lượng chưa có đơn giá hợp đồng lấy theo đơn giá tại thời điểm lập dự toán.

6.3.2. Tổng giá trị dự toán công trình: 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng*).

Đơn vị: đồng

Stt	Hạng mục	Dự toán chi phí theo QĐ số 203/QĐ-BQLDA ngày 06/12/2023	Dự toán chi phí điều chỉnh duyệt (lần 2)	Tăng, giảm (+;-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	64.659.803.146	64.659.803.146	0
2	Chi phí xây dựng	161.550.024.665	163.233.606.504	+1.683.581.839
3	Chi phí quản lý dự án	2.614.586.903	2.614.586.903	0
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.105.418.168	7.970.672.552	-134.745.616
5	Chi phí khác	6.273.995.806	5.600.221.461	-673.774.345
6	Chi phí dự phòng	26.796.171.312	25.921.109.433	-875.061.879
7	Tiết kiệm (10%)	30.000.000.000	30.000.000.000	0
Tổng cộng (làm tròn)		300.000.000.000	300.000.000.000	0

6.4. Quyết định số 107/QĐ-BQLDA ngày 28/11/2024 của Ban QLDA Giao thông tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt dự toán bổ sung (điều chỉnh đơn giá vật liệu – nhân công – ca máy) cầu P'ré và tổng dự toán điều chỉnh (lần 3):

6.4.1 Nội dung tổng dự toán điều chỉnh:

a. Dự toán bổ sung (điều chỉnh đơn giá vật liệu - nhân công - ca máy) cầu P'ré:

- Dự toán bổ sung (điều chỉnh đơn giá vật liệu - nhân công - ca máy) cầu

Pré được tính toán sử dụng phương pháp bù trừ trực tiếp theo quy định tại mục 10.3 Điều 10 của Hợp đồng số 77/2023/HĐXD ngày 30/10/2023 giữa Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng và Liên danh Công ty Cổ phần 479 Hòa Bình – Công ty Cổ phần Xây dựng và tư vấn đầu tư 18 – Công ty Cổ phần Thành Đạt và hướng dẫn tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Giá trị dự toán công trình bổ sung: -332.428.611 đồng.

(Bằng chữ: Âm ba trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm mười một đồng).

b. Tổng dự toán điều chỉnh:

Cập nhật giá trị các khoản mục chi phí theo quy định và giá trị thanh toán thực tế để phục vụ công tác quyết toán dự án hoàn thành.

6.4.2. Tổng giá trị dự toán công trình sau điều chỉnh: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

Đơn vị: đồng

Stt	Hạng mục chi phí	Giá trị theo Quyết định số 80/QĐ-BQLDA ngày 23/8/2024 (đồng)	Giá trị sau điều chỉnh (đồng)	Chênh lệch (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	64.659.803.146	29.400.000.000	-35.259.803.146
2	Chi phí xây dựng	163.233.606.504	162.901.177.893	-332.428.611
3	Chi phí quản lý dự án	2.614.586.903	2.614.586.903	-
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.970.672.552	7.970.672.552	-
5	Chi phí khác	5.600.221.461	5.600.221.461	-
6	Chi phí dự phòng	25.921.109.433	61.513.341.190	35.592.231.757
7	Tiết kiệm (10%)	30.000.000.000	30.000.000.000	-
Tổng dự toán (làm tròn)		300.000.000.000	300.000.000.000	-

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và kết quả trúng thầu: số, ngày, tháng, năm, cơ quan phê duyệt; tổng số gói thầu đã có kết quả/ tổng số gói thầu theo kế hoạch.

7.1. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: số 2025/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc phê duyệt một phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số

1299/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 1972/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 1853/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 2354/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 520/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu và số 1041/QĐ-UBND ngày 18/06/2024 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án.

7.2. Các Quyết định của Ban QLDA Giao thông về kết quả trúng thầu/chỉ định thầu số: 142/QĐ-BQLDA ngày 23/12/2022; số 12/QĐ-BQLDA ngày 06/02/2023; số 13/QĐ-BQLDA ngày 06/02/2023; số 34/QĐ-BQLDA ngày 10/02/2023; số 118/QĐ-BQLDA ngày 10/7/2023; số 176/QĐ-BQLDA ngày 23/10/2023; số 162/QĐ-BQLDA ngày 02/10/2023; số 136/QĐ-BQLDA ngày 21/8/2023; số 169/QĐ-BQLDA ngày 11/10/2023; số 170/QĐ-BQLDA ngày 11/10/2023; số 160/QĐ-BQLDA ngày 22/9/2023; số 155/QĐ-BQLDA ngày 19/9/2023; số 156/QĐ-BQLDA ngày 19/9/2023; số 177A/QĐ-BQLDA ngày 23/10/2023; số 178A/QĐ-BQLDA ngày 24/10/2023; số 161/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2023 2023; số 31/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2024; số 32/QĐ-BQLDA ngày 08/4/2024; số 21/QĐ-BQLDA ngày 12/3/2024; số 58/QĐ-BQLDA ngày 09/7/2024; số 57/QĐ-BQLDA ngày 09/7/2024; số 58/QĐ-BQLDA ngày 09/7/2024; số 67/QĐ-BQLDA ngày 26/7/2024; số 193/QĐ-BQLDA ngày 24/11/2023; số 196/QĐ-BQLDA ngày 29/11/2023; số 22/QĐ-BQLDA ngày 12/3/2024.

7.3. Tổng số gói thầu đã có kết quả/ tổng số gói thầu theo kế hoạch: 26/26 gói thầu.

8. Tình hình phân bổ vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản

- Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025: bố trí 249.055 triệu đồng nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu theo Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Kế hoạch hàng năm:

+ Năm 2022: Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng bố trí 2.000 triệu đồng. Đã giải ngân hết trong năm 2022.

+ Năm 2023: Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng bố trí 110.000 triệu đồng. Đã giải ngân 68.088 triệu đồng; đạt tỷ lệ 61,90%.

+ Năm 2024: Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng bố trí 69.000 triệu đồng. Đã giải ngân 45.215 triệu đồng; đạt tỷ lệ 65,53%.

9. Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư

Vốn năm 2024 bố trí 69.000 triệu đồng; đã giải ngân 45.215 triệu đồng; đạt tỷ lệ 65,53%.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN; THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc của dự án cần tháo gỡ, cụ thể: về thể chế; thủ tục về đầu tư; xây dựng; nguồn vốn; quy hoạch; công tác GPMB; phòng cháy chữa cháy; điều khoản, điều kiện hợp đồng; nghiệm thu; thanh toán...

- Cầu Ba Cản: Hiện đường đầu cầu chưa có mặt bằng thi công do chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

- Cầu Phước Cát: Hiện đường đầu cầu phía Lâm Đồng chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng nên Nhà thầu chưa có mặt bằng thi công.

- Nhà thầu không tiếp cận được nguồn đất đắp tại địa phương. Do đó, hiện nay đường đầu cầu đang thiếu đất đắp để thi công nền đường.

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ

- Giải phóng mặt bằng cầu Ba Cản: Ban Quản lý dự án giao thông đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành công tác kiểm đếm vật kiến trúc và cây trồng. Tuy nhiên, đến nay Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà vẫn chưa thực hiện xong công tác lập và phê duyệt giá đất cụ thể để có cơ sở hoàn thiện phương án bồi thường.

- Giải phóng mặt bằng cầu Phước Cát (địa phận tỉnh Lâm Đồng): Ban Quản lý dự án giao thông đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành công tác kiểm đếm vật kiến trúc và cây trồng. Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên đã phê duyệt giá đất cụ thể tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 31/7/2024. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trả lời Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai (huyện Cát Tiên cũ) không có cơ sở để áp dụng giá đất đã được phê duyệt trước ngày 01/8/2024.

3. Thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

4. Các nội dung đề xuất, kiến nghị cụ thể

- Ban Quản lý dự án giao thông kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện Lâm Hà và huyện Đạ Huoai (trước là huyện Cát Tiên) khẩn trương phê duyệt giá đất cụ thể để có cơ sở hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng để Nhà thầu thi công công trình.

- Ban Quản lý dự án giao thông kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn vướng mắc về nguồn đất đắp cho dự án./.